

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK MIL  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28/03/2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Nguyễn Duy Chấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2023 v/v xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXX-ST ngày 13/03/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, chị Nguyễn Thị H (nguyên đơn) trình bày: Trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không ai sắp đặt hay ép buộc chị và anh Hoàng Mạnh T đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 23/04/2020 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Trong quá trình chung sống anh, chị có một con chung là cháu Hoàng Phúc T1, sinh ngày 27/12/2012. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến chị yêu cầu xin ly hôn là do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên rượu chè, chửi bới và xúc phạm chị, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh T không thay đổi. Hiện nay, chị không còn tình cảm với anh T nữa, anh chị đã sống ly thân với nhau hơn 01 năm. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hoàng Mạnh T.

Về con chung: Chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Hoàng Phúc T1, sinh ngày 27/12/2012 cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với anh **Hoàng Mạnh T** (bị đơn). Tại biên bản nêu ý kiến anh **T** cũng thừa nhận cuộc sống hôn nhân của anh và chị **H** không hòa hợp Nay chị **H** yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị **H**.

Về con chung: Anh **T** đồng ý để chị **H** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu **Hoàng Phúc T1**, sinh ngày 27/12/2012 cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong bản trình bày ý kiến anh **T** xin cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị H** được ly hôn với anh **Hoàng Mạnh T**.

Về con chung: Giao con chung là cháu **Hoàng Phúc T1**, sinh ngày 27/12/2012 cho chị **H** được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị **H** không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết

Trong bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án anh **T** có ý kiến xin cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên tại Phiên họp công khai chứng cứ, **P** hòa giải và tại phiên tòa anh **T** đều vắng mặt nên chưa đủ cơ sở để xem xét ý kiến này.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị **Nguyễn Thị H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### 1. Về thủ tục tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị **Nguyễn Thị H** yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh **Hoàng Mạnh T**, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại **thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông** nên Tòa án nhân

dân huyện Đăk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên chị H và anh T đã có đơn xin xét xử vắng mặt gửi đến Tòa án. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

## **2. Về nội dung vụ án:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2020 ngày 23/04/2020 được đăng ký tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Do đó, hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp quy tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh chị có một con chung là cháu Hoàng Phúc T1, sinh ngày 27/12/2012. Trong quá trình chung sống anh chị không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn, đã sống ly thân từ tháng 09/2022 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian sống ly thân các bên vẫn không tìm lại được tiếng nói chung và không có biện pháp hàn gắn hôn nhân. Do đó, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H là phù hợp với quy định của pháp luật.

2.2. Về con chung: Anh chị thỏa thuận giao cháu Hoàng Phúc T1, sinh ngày 27/12/2012 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi nên cần được chấp nhận.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Trong bản trình bày ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án anh T có ý kiến xin cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên tại Phiên họp công khai chứng cứ, P hòa giải và tại phiên tòa anh T đều vắng mặt nên chưa đủ cơ sở để xem xét ý kiến này.

2.4 Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H “Về việc ly hôn”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hoàng Mạnh T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Phúc T1, sinh ngày 27/12/2012 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Anh Hoàng Mạnh T được quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc, giáo dục con chung, chị Nguyễn Thị H không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Trong trường hợp một bên lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của bên kia thì người bị vi phạm có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người vi phạm.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001603 ngày 06/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thế Thắng**